

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2018

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào, bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị X, sinh năm 1970

Nơi ĐKKHKT: thôn Phú L 3, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B;住所 ở hiện nay: thôn 4, xã Quảng K, huyện Quảng Tr, tỉnh Q.B.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn T, sinh năm 1968.

Trú tại: thôn Phú L 3, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Q.B.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Chu Thị X trình bày: chị và anh Trương Văn T có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng K, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B vào ngày 25/01/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng cũng đã có thời gian chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, mỗi lần say thường chửi bới, đánh đập chị và các con. Chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên bảo, nhưng anh T vẫn không thay

đôi. Vì không chịu nổi, nên đầu năm 2017 chị đã đem các con về sống tại quê ngoại xã Quảng K, huyện Quảng Tr và từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện tại chị cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị mong muốn được ly hôn với anh T.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 đứa con chung: Trương Nam T, sinh ngày 13/11/2008 và Trương Thị Hải Y, sinh ngày 09/5/2013. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, vì anh T thường xuyên uống rượu say, sức khỏe không đảm bảo, công việc và thu nhập không ổn định nên điều kiện chăm con sẽ không tốt. Hiện tại công việc của chị cũng chỉ làm ruộng thu nhập thấp, nên để đảm bảo quyền lợi cho con, chị yêu cầu anh Trương Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà vợ chồng tự thỏa thuận phân chia.

Phía bị đơn anh Trương Văn T nhất trí với ý kiến trình bày của chị Chu Thị X về quá trình kết hôn và những mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống vợ chồng. Anh T thừa nhận đã nhiều lần do có chén rượu không làm chủ được bản thân nên anh có nặng lời và đánh chị X và các con. Tuy nhiên vì anh và chị X tuổi đã lớn, nên anh mong muốn vợ chồng bỏ qua cho nhau để tiếp tục chung sống nuôi dạy các con. Trường hợp chị X không đồng ý thì anh yêu cầu Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật. Anh đồng ý giao hai con chung cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng và anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị X mỗi tháng 500.000 đồng. Về tài sản chung anh cũng đồng ý để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Chu Thị X được ly hôn với anh Trương Văn T; Về quan hệ con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Giao con chung Trương Nam T, sinh ngày 13/11/2008 và Trương Thị Hải Y, sinh ngày 09/5/2013 cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh T phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Chu Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trương Văn T, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh T có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng

Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Trương Văn T.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị X và anh Trương Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng K, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B vào ngày 25/01/2007, vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Quá trình chung sống chị X và anh T đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thậm chí có bạo lực gia đình, nên đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, do vậy phía chị X một mực xin được ly hôn với anh T. Phía anh T, mặc dù mong muốn chị X tha thứ bỏ qua những lỗi lầm để vợ chồng quay lại đoàn tụ chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy các con. Tuy nhiên, anh lại không có phương án, biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, sửa chữa lỗi lầm, tạo dựng niềm tin cho vợ con, nên quan hệ tình cảm không có gì cải thiện. Tại phiên tòa chị X trình bày kể từ khi chị về nhà ngoại sinh sống cũng như sau khi được Tòa án hòa giải đến nay, anh T không những không quan tâm mà còn đến để kiểm chuyện gây gổ với chị. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Chu Thị X được ly hôn đối với anh Trương Văn T.

Quan hệ con chung: Quá trình hòa giải chị X và anh T đều thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao hai con chung cho chị X chăm sóc nuôi dưỡng và anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng. Tại phiên tòa anh T vắng mặt, phía chị X vẫn giữ nguyên ý kiến đã thỏa thuận. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của chị X.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quan hệ tài sản và nợ chung: chị X và anh T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Chu Thị X phải nộp tiền án phí ly hôn, anh Trương Văn T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Văn T
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị X ly hôn anh Trương Văn T.
3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trương Nam T, sinh ngày 13/11/2008 và Trương Thị Hải Y, sinh ngày 09/5/2013 cho chị Chu Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Trương Văn T phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét

5. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Buộc chị Chu Thị X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Tr theo biên lai số 0001066 ngày 04/4/2018.

Buộc anh Trương Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng K, xã Quảng P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình